

Tên hoạt chất	Dược thư Quốc gia Việt Nam 2022	Sanford guide (update 12.2025)	HD hiệu chỉnh liều ở BN suy thận - BV Bạch Mai 2023	Renal Pharmacotherapy 2021																																																																						
Ciprofloxacin	<table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>30 - 50</td><td>PO: 250 - 500mg/12h IV: không phải chỉnh liều</td></tr><tr><td>&lt; 30</td><td>Viêm bàng quang cấp không biến chứng, uống viên giải phóng chậm: 500mg/24h</td></tr><tr><td>5-29</td><td>PO: 250 - 500mg/18h IV: 200 - 400mg/18-24h</td></tr></table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	30 - 50	PO: 250 - 500mg/12h IV: không phải chỉnh liều	< 30	Viêm bàng quang cấp không biến chứng, uống viên giải phóng chậm: 500mg/24h	5-29	PO: 250 - 500mg/18h IV: 200 - 400mg/18-24h	<p><b>- Đường uống (non-XR):</b></p> <table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>&gt; 50</td><td>250-750mg/12h</td></tr><tr><td>30-50</td><td>250-500mg/12h</td></tr><tr><td>5-29</td><td>250-500mg/18h</td></tr><tr><td>HD</td><td>250-500mg/24h (dùng sau lọc vào ngày lọc)</td></tr><tr><td>CAPD</td><td>250-500mg/24h</td></tr><tr><td>CRRT</td><td>250-500mg/12h</td></tr></table> <p><b>- Đường tiêm:</b></p> <table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>≥ 30</td><td>200-400mg/8-12h</td></tr><tr><td>5-29</td><td>200-400mg/18-24h</td></tr><tr><td>HD</td><td>200-400mg/24h (dùng sau lọc vào ngày lọc)</td></tr><tr><td>CAPD</td><td>200-400mg/24h</td></tr><tr><td>CRRT</td><td>200-400mg/12h</td></tr></table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	> 50	250-750mg/12h	30-50	250-500mg/12h	5-29	250-500mg/18h	HD	250-500mg/24h (dùng sau lọc vào ngày lọc)	CAPD	250-500mg/24h	CRRT	250-500mg/12h	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	≥ 30	200-400mg/8-12h	5-29	200-400mg/18-24h	HD	200-400mg/24h (dùng sau lọc vào ngày lọc)	CAPD	200-400mg/24h	CRRT	200-400mg/12h	<p><b>- Đường uống (non-XR):</b></p> <table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>&gt; 50</td><td>250-750mg/12h</td></tr><tr><td>30-50</td><td>250-500mg/12h</td></tr><tr><td>5-29</td><td>500-750mg/24h</td></tr><tr><td>&lt; 5, không lọc máu</td><td>ND</td></tr></table> <p><b>- Đường tiêm:</b></p> <table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>≥ 30</td><td>200-400mg/8-12h</td></tr><tr><td>5-29</td><td>200-400mg/18-24h</td></tr><tr><td>&lt; 5, không lọc máu</td><td>ND</td></tr><tr><td>HD</td><td>200-400mg/24h (dùng sau lọc vào ngày lọc)</td></tr><tr><td>CVVH</td><td>400mg/12h</td></tr><tr><td>CVVHD</td><td>400mg/12h</td></tr><tr><td>CVVHDF</td><td>400mg/12h</td></tr></table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	> 50	250-750mg/12h	30-50	250-500mg/12h	5-29	500-750mg/24h	< 5, không lọc máu	ND	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	≥ 30	200-400mg/8-12h	5-29	200-400mg/18-24h	< 5, không lọc máu	ND	HD	200-400mg/24h (dùng sau lọc vào ngày lọc)	CVVH	400mg/12h	CVVHD	400mg/12h	CVVHDF	400mg/12h	<p><b>- Đường uống (non-XR):</b></p> <table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>&gt; 50</td><td>250-750mg/12h</td></tr><tr><td>30-50</td><td>250-500mg/12h</td></tr><tr><td>5-29</td><td>250-500mg/18h</td></tr><tr><td>HD hoặc PD</td><td>250-500mg/24h (dùng sau lọc)</td></tr></table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	> 50	250-750mg/12h	30-50	250-500mg/12h	5-29	250-500mg/18h	HD hoặc PD	250-500mg/24h (dùng sau lọc)
	ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																																								
	30 - 50	PO: 250 - 500mg/12h IV: không phải chỉnh liều																																																																								
	< 30	Viêm bàng quang cấp không biến chứng, uống viên giải phóng chậm: 500mg/24h																																																																								
5-29	PO: 250 - 500mg/18h IV: 200 - 400mg/18-24h																																																																									
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																																									
> 50	250-750mg/12h																																																																									
30-50	250-500mg/12h																																																																									
5-29	250-500mg/18h																																																																									
HD	250-500mg/24h (dùng sau lọc vào ngày lọc)																																																																									
CAPD	250-500mg/24h																																																																									
CRRT	250-500mg/12h																																																																									
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																																									
≥ 30	200-400mg/8-12h																																																																									
5-29	200-400mg/18-24h																																																																									
HD	200-400mg/24h (dùng sau lọc vào ngày lọc)																																																																									
CAPD	200-400mg/24h																																																																									
CRRT	200-400mg/12h																																																																									
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																																									
> 50	250-750mg/12h																																																																									
30-50	250-500mg/12h																																																																									
5-29	500-750mg/24h																																																																									
< 5, không lọc máu	ND																																																																									
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																																									
≥ 30	200-400mg/8-12h																																																																									
5-29	200-400mg/18-24h																																																																									
< 5, không lọc máu	ND																																																																									
HD	200-400mg/24h (dùng sau lọc vào ngày lọc)																																																																									
CVVH	400mg/12h																																																																									
CVVHD	400mg/12h																																																																									
CVVHDF	400mg/12h																																																																									
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																																									
> 50	250-750mg/12h																																																																									
30-50	250-500mg/12h																																																																									
5-29	250-500mg/18h																																																																									
HD hoặc PD	250-500mg/24h (dùng sau lọc)																																																																									
Clarithromycin	<p>- Liều thông thường:</p> <p><b>Đường uống:</b> 250-500mg/12h hoặc viên giải phóng kéo dài 1g/24h.</p> <p><b>Đường tiêm:</b> 500mg/12h.</p> <p>- ClCr ≥ 30ml/ph : Không phải chỉnh liều</p> <p>- ClCr &lt; 30ml/ph: Dùng ½ liều bình thường hoặc kéo dài gấp đôi khoảng cách giữa các lần cho thuốc.</p>	<p><b>- Đường uống:</b></p> <table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>&gt; 50</td><td>500mg/12h</td></tr><tr><td>10 - 50</td><td>500mg/12 - 24h</td></tr><tr><td>&lt; 10</td><td>500mg/24h</td></tr><tr><td>HD</td><td>500mg/24h (sau lọc vào ngày lọc)</td></tr><tr><td>CAPD</td><td>500mg/24h</td></tr><tr><td>CRRT</td><td>500mg/12 -24h</td></tr></table> <p><b>- Đường tiêm:</b> ND</p>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	> 50	500mg/12h	10 - 50	500mg/12 - 24h	< 10	500mg/24h	HD	500mg/24h (sau lọc vào ngày lọc)	CAPD	500mg/24h	CRRT	500mg/12 -24h	<p><b>- Đường uống:</b></p> <table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>&gt; 50</td><td>0,5g/12h</td></tr><tr><td>10 - 50</td><td>0,5g/12 - 24h</td></tr><tr><td>&lt; 10</td><td>0,5g/24h</td></tr></table> <p><b>- Đường tiêm:</b> ND</p>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	> 50	0,5g/12h	10 - 50	0,5g/12 - 24h	< 10	0,5g/24h	<p><b>- Đường uống:</b></p> <p>+ Liều ở BN không suy thận: 250 - 500mg/12h (NK thông thường); 500mg/8 - 12h (nhiễm <i>Mycobacterium</i> và <i>Helicobacter pylori</i>).</p> <p>+ Suy thận: ClCr &lt; 30ml/ph: Giảm 50% liều hoặc kéo dài gấp đôi khoảng đưa liều.</p> <p><b>- Đường tiêm:</b> ND</p>																																																
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																																									
> 50	500mg/12h																																																																									
10 - 50	500mg/12 - 24h																																																																									
< 10	500mg/24h																																																																									
HD	500mg/24h (sau lọc vào ngày lọc)																																																																									
CAPD	500mg/24h																																																																									
CRRT	500mg/12 -24h																																																																									
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																																									
> 50	0,5g/12h																																																																									
10 - 50	0,5g/12 - 24h																																																																									
< 10	0,5g/24h																																																																									
Clindamycin	<p>- Suy thận nhẹ đến vừa: Không phải chỉnh liều.</p> <p>- Suy thận nặng: nên giảm liều.</p>	Không phải chỉnh liều (900mg/8h, IV hoặc 150 - 450mg/6h, PO).	Không phải chỉnh liều (IV: 600 - 900mg/8h, có thể tăng lên 900mg/6h; PO: 150 - 450mg/6 - 8h).	Không phải chỉnh liều																																																																						